

CÔNG TY TNHH HUYỀN THỦY BEAUTY PLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HUYỀN THỦY BEAUTY PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUYEN THUY BEAUTY PLUS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUYEN THUY BEAUTY PLUS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108641217

3. Ngày thành lập: 08/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51 phố Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633

12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4512
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
17.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).	4511
29.	Quảng cáo	7310
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
33.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ; - Phòng khám chuyên khoa da liễu;	8620(Chính)
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229

45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
51.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	8560
52.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
55.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 50.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG HÙNG	Xóm 8, Xã Trung Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	27.500.000	55,000	187104665	
2	NGUYỄN ĐÌNH DẦN	Tổ 11, Phường Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	2.500.000	5,000	050340868	
3	TRẦN THỊ THU HUYỀN	Thôn Đông Trạch, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20.000.000	40,000	001182005180	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH DẦN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050340868

Ngày cấp: 04/11/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, Phường Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36A ngõ 278 đường Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội